

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2020/HS-ST
Ngày 07-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, sinh năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 24 Đ54 Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Phạm Thị Minh H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ ngày 13/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số 301 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có đơn và ý kiến xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Bình M; địa chỉ: Kiot T, đường B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hải Đ - Giám đốc; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lưu Thế D; vắng mặt.
2. Bà Phạm Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2017, ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1950, nơi cư trú: Số 301 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng có vay của Công ty TNHH B, có địa chỉ tại: Số 47 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng số tiền 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*) với lãi suất là 42%/năm. Việc vay tiền và trả gốc, lãi hàng tháng ông S đều thông qua Lưu Thế Dinh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 11 xóm Miếu, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Hoàng Minh T. Cuối năm 2018, công ty B dừng hoạt động, khoản nợ của ông S được giao cho T và D thu hồi. Từ khoảng giữa năm 2019 đến tháng 01/2020 ông S chưa thanh toán được tiền lãi. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, T một mình đến nhà ông S và yêu cầu ông đến số 47 T để giải quyết về khoản nợ. Ông S tự điều khiển xe mô tô BKS: 16H8-6699 của mình đi theo T. Trên đường đi, T nảy sinh ý định bắt, trói, đe dọa để ông S trả tiền nên đã gọi điện cho một nam giới tên Ngao (chưa xác định được căn cước lai lịch) nói cầm theo một sợi dây trói đến cửa hàng giúp T chút việc. Khi T và ông S đến nhà 47 T, T yêu cầu ông S dắt xe vào trong nhà rồi đóng cửa cuốn lại. T cho ông S 30 phút để liên lạc trả nợ nhưng ông S nói hiện chưa có tiền, xin khất nợ trả sau. Một lúc sau, Ngao đến mang theo một vài dây cao su và dây thép. T mở cửa cuốn cho Ngao vào rồi đóng cửa cuốn lại. T dùng tay giữ hai tay ông S đưa lên trán rồi dùng dây trói hai tay ông S lại với nhau. Lúc này, Tuấn (chưa xác định được căn cước, lai lịch) ở cùng nhà với T đi về, Tuấn hỏi thì được T cho biết ông S nợ tiền định trốn trả nợ. Ông S giãy dụa thì Ngao giữ hai chân ông S để T trói hai chân ông S lại, rồi trói chân, tay lại với nhau. Trói xong, T, Ngao, T cùng khênh ông S ra lán bán hàng bên cạnh cửa hàng, ở đầu ngõ 47 T. T, Ngao đỡ người ông S, T treo ông S lên nhưng dây bị đứt nên cả 03 lại khênh ông S vào nhà, dùng dây trói thêm. Sau đó, cả 03 lại khênh ông S ra lán bán hàng cạnh nhà. T, Ngao, T vòng dây qua xà của lán treo ông S lên cách mặt đất khoảng 50 cm. Thấy ông S hô hoán kêu cứu T, Ngao, T bỏ đi. Sau vài phút, ông S được người đi đường phát hiện, cởi trói và đưa về nhà. T bỏ đi, gọi điện cho D kể lại toàn bộ sự việc rồi cả hai quay về cửa hàng thì không thấy ông S đâu, nên cùng nhau đến nhà ông S. Đến nơi, T thấy ông S đang đi về, T tiếp tục yêu cầu ông phải trả tiền và đến lấy xe rồi bỏ về.

Ngày 08/01/2020, ông Nguyễn Quốc S đến Công an phường Trần Nguyễn Hãn trình báo nội dung sự việc.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Ông Nguyễn Quốc S khai: Trong quá trình bị nhóm của T trói ông bị một số thương tích ở vùng cổ tay trái, bắp chân trái, tuy nhiên do các thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên ông có đơn xin từ chối giám định thương tích. Đối với chiếc xe của ông để tại nhà số 47 T, sau khi sự việc xảy ra T đã trả lại cho ông, T không có ý định chiếm đoạt tài sản của ông. Ông S không yêu cầu bồi thường thương tích. Về khoản vay giữa ông với Công ty B là có và từ tháng 9/2019 đến ngày 07/01/2020 do khó khăn kinh tế lên ông chưa có tiền trả lãi mặc dù Công ty B đã nhiều lần gặp ông yêu cầu trả nợ. Khoản nợ giữa ông với Công ty, ông S có ý kiến sẽ thanh toán với Công ty B.

Đại diện Công ty B khai: Công ty có cho ông S vay khoản tiền 900.000.000 đồng, đến năm 2018 Công ty dừng hoạt động nên đã giao cho T và D giải quyết dứt điểm khoản nợ, việc T có hành vi bắt ông S công ty không biết. Công ty cũng không có ý kiến hay yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết khoản vay của ông S với công ty.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố Hoàng Minh T về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Hoàng Minh T khai: Do nhiều lần tìm gặp ông S để đòi tiền nợ cho công ty nhưng ông S chỉ khát không trả tiền nên bị cáo đã có hành vi khống chế bắt giữ ông S mục đích gây sức ép để ông S trả tiền dẫn đến sự việc như nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận vào khoảng 22h 30' phút ngày 07/01/2020, Hoàng Minh T đã có hành vi dùng dây trói tay, chân rồi bắt, treo ông Nguyễn Quốc S tại khu vực nhà số 47 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh T về tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin cho bị cáo được cải tạo ngoài

xã hội; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội Bất người trái pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 USB chứa đoạn video tải trên mạng xã hội Facebook ghi lại việc người dân cời trói cho ông S, chuyển theo hồ sơ vụ án, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên Ngao và Tuấn là người cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng T, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ; do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ cho thấy: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2020 Hoàng Minh T đã có hành vi bắt, dùng dây trói chân, tay và treo ông Nguyễn Quốc S tại khu vực nhà 47 T, phường T, quận Lê Chân, thành Hải Phòng; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và luận tội bị cáo Hoàng Minh T đã phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nguyên nhân phạm tội do ông S trước đây đã vay tiền nhưng đến hạn từ tháng 9/2019 không thanh toán.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên.

[5] Xét về động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để thể hiện tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật. Đối chiếu theo Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cũng như của người bị hại.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Bị cáo làm lao động tự do, nên không áp dụng khoản 4 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ông S bị một số thương tích ở vùng cổ tay trái, bắp chân trái, tuy nhiên do các thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên ông có đơn xin từ chối giám định thương tích cũng như đối với chiếc xe moto BKS: 16H8-6699 của ông để tại nhà số 47 T, sau khi sự việc xảy ra T đã trả lại cho ông, T không có ý định chiếm đoạt tài sản của ông. Ông S không có ý kiến hay yêu cầu gì về bồi thường; nên không xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 USB chứa đoạn video tải trên mạng xã hội Facebook ghi lại việc người dân cời trời cho ông S, được lưu giữ tại hồ sơ để làm chứng cứ, nên không xét giải quyết.

[9] Đối với đối tượng tên Ngao và Tuân là người cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng T, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch; nên không xét giải quyết.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Minh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Bắt người trái pháp luật”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố + VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân + PV06;
- Bị cáo + THA Hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc